

Số: 01. /2023/CTIN/BC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

Tên công ty : Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện
Địa chỉ trụ sở chính : 158/2 phố Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 024.38634597
Fax : 024.38632061
Email : info@ctin.vn
Vốn điều lệ : 321.850.000.000 đồng
Mã chứng khoán : ICT
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ : Kiểm toán dự án đầu tư sửa chữa trang bị cho văn phòng mới

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trí Dũng	Thành viên HĐQT	11/05/2017	30/06/2022
2	Ông Hoàng Anh Lộc	Thành viên HĐQT	11/05/2017	
3	Ông Tô Hoài Văn	Thành viên HĐQT	11/05/2017	
4	Ông Hà Thanh Hải	Thành viên HĐQT	11/05/2017	
5	Ông Nguyễn Thế Thịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	11/05/2017	
6	Ông Lưu Công Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập	30/06/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trí Dũng	6	100%	Miễn nhiệm ngày 30/6/2022
2	Ông Hoàng Anh Lộc	9	100%	
3	Ông Tô Hoài Văn	9	100%	
4	Ông Hà Thanh Hải	9	100%	
5	Ông Nguyễn Thế Thịnh	9	100%	
6	Ông Lưu Công Nguyên	3	100%	Bổ nhiệm ngày 30/6/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành Công ty.

Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết, HĐQT thực hiện giám sát thường xuyên, đánh giá kết quả điều hành và đưa ra các chỉ đạo kịp thời khắc phục các vấn đề tồn tại, triển khai các công việc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, đảm bảo tuân thủ theo các nguyên tắc quản trị, chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Công ty có tiểu ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị. Trong năm 2022, Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán dự án đầu tư sửa chữa trang bị cho văn phòng mới.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	15/02/2022	Thông qua việc mua cổ phần phát hành tăng vốn của VNTT năm 2022	100%
2	02/NQ/HĐQT- CTIN	30/03/2022	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2022	100%
3	03/NQ/HĐQT- CTIN	30/03/2022	Chi trả cổ tức năm 2021	100%
4	04.01/NQ/HĐQ T-CTIN	11/04/2022	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	100%
5	04/NQ/HĐQT- CTIN	21/04/2022	Liên danh với Công ty Huawei Việt Nam tham dự thầu	100%
6	05/NQ/HĐQT- CTIN	10/05/2022	Tổ chức ĐHĐCĐ năm 2022	100%
7	06.01/2022/NQ -HĐQT	23/05/2022	Vay vốn, phát hành bảo lãnh và sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
8	06/NQ/HĐQT- CTIN	22/06/2022	Bổ sung nội dung bầu BKS trong ĐHĐCĐ năm 2022	100%
9	07/NQ/HĐQT- CTIN	30/06/2022	Bổ nhiệm nhân sự HĐQT, Ban điều hành, quản lý công ty	100%
10	08/NQ-HĐQT- CTIN	01/08/2022	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2022	100%
11	09/NQ/HĐQT- CTIN	01/08/2022	Thông qua việc vay vốn tại Vietcombank chi nhánh Sở giao dịch	100%
12	10/NQ/HĐQT- CTIN	19/09/2022	Thông qua việc chi trả cổ tức còn lại năm 2021	100%
13	11/NQ/HĐQT- CTIN	19/09/2022	Thông qua việc vay bán vốn của Công ty CTIN tại Công ty TNHH MTV Thanh toán Viễn thông Tin học Bưu điện	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	12/NQ/HĐQT- CTIN	19/09/2022	Bổ nhiệm người đại diện vốn Công ty CTIN tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội (HTE)	100%
15	13/NQ/HĐQT- CTIN	19/09/2022	Bổ nhiệm người đại diện vốn Công ty CTIN tại Công ty Cổ phần ITTA	100%
16	14/NQ/HĐQT- CTIN	19/09/2022	Bổ nhiệm người đại diện vốn Công ty CTIN tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông (NEO)	100%
17	15/NQ/HĐQT- CTIN	19/09/2022	Bổ nhiệm người đại diện vốn Công ty CTIN tại Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật số Việt	100%
18	16/NQ/HĐQT- CTIN	19/09/2022	Bổ nhiệm người đại diện vốn Công ty CTIN tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam	100%
19	17/NQ/HĐQT- CTIN	18/10/2022	Phê chuẩn kết quả đấu giá vốn Công ty CTIN tại Công ty CTIN PAY	100%
20	18/NQ/HĐQT- CTIN	12/09/2022	Đồng ý vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank	100%
21	19/NQ/HĐQT- CTIN	16/11/2022	Tăng tổng hạn mức tín dụng năm 2022	100%
22	20/NQ/HĐQT- CTIN	16/11/2022	Đồng ý vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng và đảm bảo cấp tín dụng tại Techcombank	100%
23	20.01/2022/NQ /HĐQT-CTIN	16/11/2022	Về việc đầu tư thử nghiệm giải pháp SR & Automation tại VNPT	100%
24	21/2022/NQ/H ĐQT-CTIN	28/12/2022	Về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng nhiệm kỳ 2022-2026	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	22/2022/NQ/H ĐQT-CTIN	28/12/2022	Về việc lập văn phòng giao dịch – địa điểm kinh doanh của Công ty.	100%
26	24/2022/NQ/H ĐQT-CTIN	30/12/2022	Về việc đồng ý vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng và đảm bảo cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	
1	Bà Lâm Nhị Hà	Trưởng ban kiểm soát	11/05/2017	30/06/2022	Cử nhân TCKT; Cử nhân luật
2	Ông Nguyễn Đình Du	Trưởng ban kiểm soát	30/06/2022		Kỹ sư Công nghệ thực phẩm Thạc sỹ QTKD
3	Ông Nguyễn Thành Hiếu	Thành viên Ban kiểm soát	11/05/2017		Cử nhân vật lý Cử nhân Kinh tế chuyên ngành TCNH
4	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà	Thành viên Ban kiểm soát	19/06/2020		Cử nhân TCKT Thạc sỹ QTKD

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lâm Nhị Hà	1	100%	100%	Ngày kết thúc không còn là thành viên BKS: 30/06/2022
2	Ông Nguyễn Đình Du	2	100%	100%	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 30/06/2022

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
3	Ông Nguyễn Thành Hiếu	3	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà	3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- BKS thực hiện giám sát tư cách Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- BKS thường xuyên xem xét, rà soát các báo cáo kinh doanh định kỳ, báo cáo tài chính của Công ty, nắm bắt các tồn tại, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các kiến nghị kịp thời cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc;
- BKS giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT và các quyết định của Ban giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo các quy định hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT, được HĐQT gửi các biên bản cuộc họp và các nghị quyết HĐQT;
- BKS được Ban giám đốc điều hành gửi báo cáo Tài chính định kỳ hàng quý, năm và các báo cáo kinh doanh định kỳ theo quy định chung của Công ty và thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính theo thẩm quyền quy định tại điều lệ Công ty;
- BKS thông báo cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát và thông báo kịp thời các vướng mắc, tồn tại trong hoạt động SXKD cho Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS: không có.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hà Thanh Hải – Tổng Giám đốc	22/12/1976	Tiến sỹ QTKD	13/09/2018	
2	Ông Tô Hoài Văn – Phó Tổng Giám đốc	23/05/1964	Thạc sỹ QTKD	01/06/2017	

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
3	Ông Lê Thanh Sơn – Phó Tổng Giám đốc	21/09/1972	Cử nhân kinh tế phát triển	30/06/2022	
4	Ông Hoàng Anh Lộc – Phó Tổng Giám đốc	08/10/1972	Thạc sỹ QTKD	01/06/2017	30/06/2022
5	Ông Nguyễn Thế Thịnh – Phó Tổng Giám đốc	11/10/1964	Thạc sỹ QTKD	01/06/2017	30/06/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	20/04/1972	Cử nhân Tài chính Tín dụng	20/05/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

STT	Khóa đào tạo	Đối tượng tham gia
1	CEO 4.0	Phó Tổng Giám đốc
2	Quản trị Chiến lược	Toàn bộ cán bộ quản lý và Thư ký công ty
3	Quản trị Tài chính	Toàn bộ cán bộ quản lý và Thư ký công ty

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
 - Các giao dịch nội bộ này được thực hiện theo đúng quy định của điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp hiện hành.
 - Mối quan hệ các đối tượng có giao dịch với công ty (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm):

Tên tổ chức	Mối quan hệ với Công ty
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Cổ đông lớn (31,43%), cổ đông Nhà nước Đại diện vốn là thành viên HĐQT của Công ty (Ông Hoàng Anh Lộc, Ông Hà Thanh Hải, Ông Nguyễn Thế Thịnh)

Tên tổ chức	Mối quan hệ với Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật số Việt	Là công ty nhận khoản đầu tư dài hạn của CTIN
	Có cùng thành viên HĐQT (Ông Hoàng Anh Lộc)
Công ty Cổ phần ITTA	Là công ty nhận khoản đầu tư dài hạn của CTIN
	Có cùng thành viên HĐQT (Ông Hoàng Anh Lộc)
Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	Là công ty nhận khoản đầu tư dài hạn của CTIN
	Có cùng thành viên HĐQT (Ông Nguyễn Thế Thịnh, Ông Tô Hoài Văn)

- Chi tiết các giao dịch: Từ ngày 01/01/2022 - 31/12/2022

Đơn vị tính: đồng

Bán hàng	652.999.882.172
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	650.225.122.258
Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt	270.500.000
Công ty Cổ phần ITTA	1.414710.522
Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	1.089549.392
Mua hàng	12.748.402.431
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	2.968.909.138
Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt	9.141.246.942
Công ty Cổ phần ITTA	392.748.351
Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	245.498.000
Cổ tức đã trả	16.693.228.200
Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	16.693.228.200
Cổ tức nhận được	2.872.847.000
Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt	-
Công ty Cổ phần ITTA	755.200.000
Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	2.117.647.000

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Công ty không nhận được thông báo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Công ty không nhận được thông báo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HOÀNG ANH LỘC

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022)

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	ICT	Hoàng Anh Lộc		Chủ tịch HĐQT							3.522.436	10,94%	30/6/2022			
1.01	ICT	Hoàng Anh Thư			Chị gái						122.304	0,38%				
1.02	ICT	Hoàng Kim Phượng			Chị gái						217.536	0,68%				
1.03	ICT	Đặng Anh Dũng			Anh rể						1.266.532	3,94%				
1.04	ICT	Nguyễn Thị Thu Trang			Vợ							0,00%				
1.05	ICT	Hoàng Huệ Thy			Con gái							0,00%				
1.06	ICT	Hoàng Huệ Như			Con gái							0,00%				
1.07	ICT	Hoàng Anh Minh			Con trai							0,00%				
1.08	ICT	Hoàng Lê Chi			Chị gái							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.09	ICT	Nguyễn Hùng Sơn			Anh rể							0,00%				
1.10	ICT	Hoàng Anh Tuyên			Anh rể							0,00%				
1.11	ICT	Ngô Vi Hồng			Anh rể							0,00%				
1.12	ICT	Hoàng Phương Mai			Chị gái							0,00%				
2	ICT	Hà Thanh Hải		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc							4.166.017	12,94%	30/6/2022			
2.01	ICT	Lê Thị Lan Hương			Vợ							0,00%				
2.02	ICT	Hà Văn Định			Cha đẻ							0,00%				
2.03	ICT	Lê Thị Mình			Mẹ đẻ							0,00%				
2.04	ICT	Hà Minh Đức			Con trai							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.05	ICT	Hà Lê Hải My			Con gái							0,00%				Còn nhớ
2.06	ICT	Hà Lê Hải An			Con gái							0,00%				Còn nhớ
2.07	ICT	Hà Nam Ninh			Em ruột							0,00%				
2.08	ICT	Hà Thị Lan Phuong			Em dâu							0,00%				
2.09	ICT	Hà Nam Giang			Em ruột							0,00%				
2.10	ICT	Phạm Thị Xuân Lộc			Em dâu							0,00%				
3	ICT	Lưu Công Nguyễn			Ủy viên HĐQT và Phụ trách tiểu ban Kiểm toán nội bộ							0,00%	30/6/2022			
3.01	ICT	Vũ Thị Thư			Mẹ đẻ							0,00%				
3.02	ICT	Nguyễn Thanh Tâm			Vợ							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.03	ICT	Lưu Gia Linh			Con rể							0,00%				
3.04	ICT	Lưu Gia Khánh			Con rể							0,00%				
3.05	ICT	Lưu Thành Công			Con rể							0,00%				Còn nhỏ
3.06	ICT	Lưu Thị Yên			Chị gái							0,00%				
3.07	ICT	Lưu Sỹ Quý			Anh trai							0,00%				
3.08	ICT	Lưu Thanh Hòa			Anh trai							0,00%				
3.09	ICT	Lưu Đức Nhuận			Anh trai							0,00%				
3.10	ICT	Lưu Thị Thìn			Em gái							0,00%				
3.11	ICT	Phạm Ngọc Thuần			Anh rể							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)**
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.12	ICT	Hoàng Phương Thào			Chị dâu							0,00%				
3.13	ICT	Bùi Thị Hương Giang			Chị dâu							0,00%				
3.14	ICT	Hoàng Thị Việt Phương			Chị dâu							0,00%				
4	ICT	Tô Hoài Văn		Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám độc							534.239	1,66%	30/6/2022			
4.01	ICT	Nguyễn Thị Kim Dung			Mẹ đẻ						28.898	0,09%				
4.02	ICT	Tô Linh Lan			Em gái						43.552	0,14%				
4.03	ICT	Tô Hạnh Trinh			Chị gái						43.160	0,13%				
4.04	ICT	Đình Thị Vân Anh			Vợ						19.506	0,06%				
4.05	ICT	Tô Hoài Lam			Con trai							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.06	ICT	Tô Nhật Duy			Con trai							0,00%				
4.07	ICT	Raymond Laurence Mallon			Anh rể(quốc tịch Úc)							0,00%				
4.08	ICT	Nguyễn Trương Chính			Em rể							0,00%				
5	ICT	Nguyễn Thế Thịnh		Ủy viên HĐQT							3.317.364	10,31%	30/6/2022			
5.01	ICT	Lê Lưu Ngân			Vợ						285.000	0,89%				
5.02	ICT	Nguyễn Thị Sơn			Mẹ đẻ							0,00%				
5.03	ICT	Nguyễn Thị Minh Nguyệt			Chị ruột							0,00%				
5.04	ICT	Lê Ánh Quang			Anh rể							0,00%				
5.05	ICT	Nguyễn Thị Tiên Mai			Em gái							0,00%				
5.06	ICT	Hà Văn Chương			Em rể							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5.07	ICT	Nguyễn Thế Long			Em trai							0,00%				
5.08	ICT	Nguyễn Thị Phương Lan			Em dâu							0,00%				
5.09	ICT	Nguyễn Hiền Thảo			Con gái							0,00%				
5.10	ICT	Nguyễn Thế Thành			Con trai							0,00%				Còn nhỏ
6	ICT	Nguyễn Đình Du		Trưởng ban kiểm soát							-	0,00%	30/6/2022			
6.01	ICT	Nguyễn Bích Thủy			Vợ							0,00%				
6.02	ICT	Nguyễn Đình Thuân			Cha đẻ							0,00%				
6.03	ICT	Đỗ Thị Mình			Mẹ đẻ							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6.04	ICT	Nguyễn Đình Thảo			Con trai							0,00%				
6.05	ICT	Nguyễn Đình Hiếu			Con trai							0,00%				
6.06	ICT	Nguyễn Đình Phương			Em trai							0,00%				
6.07	ICT	Nguyễn Thị Thúy Hà			Em dâu							0,00%				
7	ICT	Nguyễn Thành Hiếu			Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Phó Giám đốc kinh doanh						353.742	1,10%	30/6/2022			
7.01	ICT	Thái Thị Hương Lan			Vợ							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**))
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.02	ICT	Nguyễn Phương Thảo			Con gái							0,00%				
7.03	ICT	Nguyễn Thảo My			Con gái											Còn nhỏ
7.04	ICT	Nguyễn Tùng Lâm			Con trai											Còn nhỏ
7.05	ICT	Nguyễn Thành Tâm			Anh trai							0,00%				
7.06	ICT	Nguyễn Thị Minh			Chị dâu							0,00%				
7.07	ICT	Nguyễn Thành Chung			Anh trai							0,00%				
7.08	ICT	Lương Thị Đào			Chị dâu							0,00%				
7.09	ICT	Nguyễn Thị Nghĩa			Chị gái							0,00%				
7.10	ICT	Lê Văn Vu			Anh rể							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (* (CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.11	ICT	Nguyễn Thị Tinh			Chị gái							0,00%				
7.12	ICT	Trương Ngọc Hiếu			Anh rể							0,00%				
8	ICT	Nguyễn Thị Thúy Hà		Thành viên Ban kiểm soát								0,00%				
8.01	ICT	Nguyễn Biên Thùy			Bố đẻ							0,00%				
8.02	ICT	Nguyễn Thị Yên			Mẹ đẻ							0,00%				
8.03	ICT	Nguyễn Đình Tuyền			Chồng							0,00%				
8.04	ICT	Nguyễn Đình Đức			Con trai							0,00%				
8.05	ICT	Nguyễn Đình Huy			Con trai							0,00%				
8.06	ICT	Nguyễn Hoàng Sâm			Em trai							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9	ICT	Nguyễn Ngọc Sơn		Kế toán trưởng							124.090	0,39%	30/6/2022			
9.01	ICT	An Thị Loan			Mẹ đẻ							0,00%				
9.02	ICT	Trần Thị Mình Nguyệt			Vợ							0,00%				
9.03	ICT	Nguyễn Ngọc Lâm			Con trai							0,00%				
9.04	ICT	Nguyễn Ngọc Mình			Con trai							0,00%				
9.05	ICT	Nguyễn Thị Thanh Thùy			Chị gái							0,00%				
9.06	ICT	Nguyễn Thị Phương			Em gái							0,00%				
9.07	ICT	Phạm Đình Huyền			Anh rể							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9.08	ICT	Vũ Văn Trương			Em rể							0,00%				
10	ICT	Lê Thanh Sơn		Phó Tổng Giám đốc							441.676	1,37%	30/6/2022			
10.01	ICT	Lê Đăng			Bố đẻ							0,00%				
10.02	ICT	Nguyễn Thị Hà			Vợ							0,00%				
10.03	ICT	Lê Thục Yên			Con							0,00%				
10.04	ICT	Lê Nam Phương			Con							0,00%				
10.05	ICT	Lê Thanh Thái			Anh trai							0,00%				
10.06	ICT	Lê Thị Minh Lan			Chị gái							0,00%				
10.07	ICT	Lê Thị Đào			Chị gái							0,00%				

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10.08	ICT	Lê Thanh Hải			Anh trai							0,00%				
10.09	ICT	Nguyễn Thị Thùy			Chị dâu							0,00%				
10.10	ICT	Bùi Xuân Kỳ			Anh rể							0,00%				
10.11	ICT	Trần Thị Lan Anh			Chị dâu							0,00%				
11	ICT	Lê Thị Thu Thanh		Quản trị Công ty, kiêm Thư ký Công ty							2.000	0,006%				
11.01	ICT	Lê Việt Nở			Bố đẻ							0,00%				
11.02	ICT	Nguyễn Ngọc Hoa			Mẹ đẻ							0,00%				
11.03	ICT	Nguyễn Duy Hưng			Chồng							0,00%				
11.04	ICT	Nguyễn Duy Anh			Con trai							0,00%				Còn nhỏ

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)(CMND /Passport /Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (* NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
11.05	ICT	Nguyễn Đức Anh			Con trai							0,00%				Còn nhỏ
11.06	ICT	Lê Thanh Thảo			Anh trai							0,00%				
11.07	ICT	Vũ Thị Ánh Tuyết			Chị dâu							0,00%				
11.08	ICT	Lê Hồ Tùng			Em trai							0,00%				